

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số : 3620 /TCHQ-KTSTQ

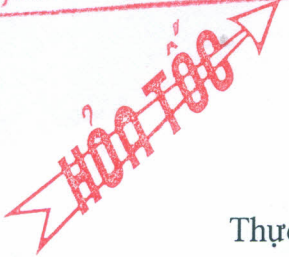
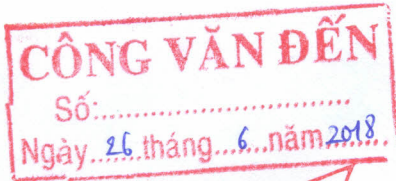
V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi,
bổ sung Thông tư 72/2015/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Hiệp hội Dệt may Việt nam;
- Hiệp hội da giày, túi xách Việt Nam;
- Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam.



Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản pháp luật năm 2018, Tổng cục Hải quan đã chủ trì xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 72/2015/TT-BTC về việc áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan đề nghị Quý đơn vị cho ý kiến tham gia đối với dự thảo Thông tư nêu trên. Tổng cục Hải quan đề nghị nhận được ý kiến tham gia trước ngày 25/6/2018. Quá thời hạn trên, các đơn vị không có ý kiến được coi như đồng ý với nội dung dự thảo.

Ý kiến tham gia gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Kiểm tra sau thông quan), địa chỉ: Lô E3, Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội hoặc gửi tới số fax: 0243.9440641. Bản mềm gửi vào địa chỉ: thaonta@customs.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý đơn vị. /s. *Ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTSTQ (2b).



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Thái
Nguyễn Dương Thái

Số: /2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo 19/6/2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 sửa đổi một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp như sau:

1. Bỏ Khoản 1, Điều 8.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thủ tục thuế

1. Được hoàn thuế trước, kiểm tra sau. Hồ sơ đề nghị hoàn thuế, thủ tục hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018. Căn cứ trên kết quả tự tính toán của doanh nghiệp, cơ quan hải quan kiểm tra tính phù hợp về hồ sơ. Thời gian ra quyết định hoàn thuế không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ

Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ; nguyên liệu, linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất của doanh nghiệp mua từ kho ngoại quan được thực hiện nhập khẩu hàng hóa trước, khai hải quan sau. Thủ tục hải quan thực hiện như khoản 6 Điều 86, Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018.”

4. Bổ sung Điều 11a như sau:

“Điều 11a. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:

“Điều 18. Hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên

1. Doanh nghiệp có yêu cầu được áp dụng chế độ ưu tiên, tự đối chiếu với các điều kiện quy định tại Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính, có hồ sơ gửi Tổng cục Hải quan đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thẩm định điều kiện để áp dụng chế độ ưu tiên

1. Thẩm định hồ sơ:

Tổng cục Hải quan kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ hồ sơ doanh nghiệp nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này; đối chiếu thông tin doanh nghiệp cung cấp, thông tin thu thập về doanh nghiệp từ cơ quan thuế và cơ quan hải quan trên địa bàn quản lý với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên quy định tại Chương III Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định, Tổng cục Hải quan có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không đáp ứng.

Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định, Tổng cục Hải quan thẩm định thực tế tại doanh nghiệp.

2. Thẩm định thực tế tại doanh nghiệp:

a. Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện thẩm định thực tế tại doanh nghiệp. Nội dung thẩm định thực tế gồm:

a.1. Kiểm tra thông tin khai báo của doanh nghiệp tại hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên;

a.2. Đối chiếu kết quả kiểm tra thực tế với thông tin khai báo của doanh nghiệp;

a.3. Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật nếu trong thời gian 24 (hai mươi tư) tháng liên tục, gần nhất tính đến thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp chưa được kiểm tra sau thông quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế.

b. Thời gian thẩm định thực tế tại doanh nghiệp, dự án tối đa 10 (mười) ngày làm việc, không bao gồm thời gian thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp phải kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.

7. Bổ sung Điều 20a như sau:

“Điều 20a. Thẩm định, gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên

Trước 03 (ba) tháng đến thời hạn gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên, Tổng cục Hải quan kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp (bao gồm cả kiểm tra hoàn thuế, kiểm tra quyết toán thuế (nếu có)) trên cơ sở quản lý rủi ro để đánh giá lại các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp nếu trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp chưa được Tổng cục Hải quan kiểm tra sau thông quan.

Trường hợp trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp đã được Tổng cục Hải quan kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan chỉ kiểm tra việc duy trì các điều kiện doanh nghiệp ưu tiên, không tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp, trừ trường hợp có các dấu hiệu vi phạm pháp luật.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 21 như sau:

“Điều 21. Tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên

1. Tổng cục Hải quan tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên trong các trường hợp sau:

Quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cơ quan hải quan thông báo về việc doanh nghiệp chưa thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Luật Hải quan.

b. Kết quả kiểm tra của Tổng cục Hải quan phát hiện doanh nghiệp không duy trì một trong các điều kiện để áp dụng chế độ ưu tiên quy định tại 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính nhưng chưa tới mức bị đình chỉ.

2. Thời hạn tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên là 60 (sáu mươi) ngày. (Quyết định tạm đình chỉ theo mẫu 04/DNUT ban hành kèm theo Thông tư này). Trong thời hạn tạm đình chỉ, doanh nghiệp ưu tiên khắc phục những vi phạm, cơ quan hải quan hủy Quyết định tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên (Quyết định hủy Quyết định tạm đình chỉ theo mẫu 05/DNUT ban hành kèm theo Thông tư này).

9. Sửa đổi bổ sung Điều 25 như sau:

Điều 25. Trách nhiệm quản lý của cơ quan hải quan

1. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm:

a. Quản lý, theo dõi, đánh giá doanh nghiệp ưu tiên; kiểm tra báo cáo quyết toán (nếu có) trên cơ sở quản lý rủi ro; Làm việc tại doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ;

b. Chỉ đạo, kiểm tra các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong việc thực hiện áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp;

c. Hàng năm thu thập thông tin về việc tuân thủ pháp luật thuế, pháp luật hải quan của doanh nghiệp từ Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

d. Kiểm tra việc duy trì các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên đối với các dự án đầu tư trọng điểm đã được công nhận và áp dụng chế độ ưu tiên khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

2. Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm áp dụng các chế độ ưu tiên theo quy định tại 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính cho các doanh nghiệp ưu tiên. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình làm thủ tục hải quan thì xử lý theo quy định và kịp thời báo cáo về Tổng cục Hải quan.

10. Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 7 Điều 26 như sau:

Điều 26. Trách nhiệm của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên

“3. Trong thời gian 90 (chín mươi) ngày sau khi kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp cung cấp cho Tổng cục Hải quan báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán của năm trước”.

“7. Báo cáo cho Tổng cục Hải quan các vi phạm liên quan đến lĩnh vực thuế, kế toán quy định tại Khoản 3, Điều 45 Luật Hải quan trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử lý vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền”.

11. Sửa đổi mẫu ban hành kèm theo Thông tư 72/2015/TT-BTC như sau:

“Sửa mẫu 02a/DNUT – Đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/..../2018.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCHQ (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**